

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2021/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV quy định việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 1111/NQ-BTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 3993/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 843/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn năm 2022 - 2025 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh; bao gồm:

- Quy định nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 (*Phụ lục 01*).

- Quy định chi tiết tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh, ngân sách thành phố Thủ Đức, ngân sách huyện và ngân sách xã - thị trấn năm 2022 (*Phụ lục 02*).

Điều 2. Trong quá trình điều hành tổ chức thực hiện, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh một số nội dung sau:

1. Giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia theo quy định khoản 4 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

2. Chỉ đạo các sở ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, tổ chức quản lý, điều hành ngân sách theo đúng quy định; đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao tại địa phương; phù hợp với việc phân cấp quản lý và đảm bảo triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận phối hợp với cơ quan thuế trên địa bàn thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước khi chuyển sang thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

3. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp quy định pháp lý về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách có thay đổi; chính sách có liên quan thay đổi tác động lớn đến nguồn thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, điều chỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Ban, Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp

thứ tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1
QUY ĐỊNH NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI
CHO TỪNG CẤP NGÂN SÁCH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2022–2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Nguồn thu của ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Các khoản thu ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh hưởng 100%:

- a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các Chi cục Thuế quận quản lý;
- b) Lệ phí môn bài (bao gồm lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các Chi cục Thuế quận quản lý;
- c) Thuế sử dụng đất nông nghiệp do các Chi cục Thuế quận thu;
- d) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do các Chi cục Thuế quận thu;
- đ) Tiền sử dụng đất (trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý);
- e) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (trừ tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí);
- g) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước;
- h) Lệ phí trước bạ (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất do Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức và các Chi cục Thuế huyện thu);

i) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán;

k) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

l) Thu từ quỹ dự trữ tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

m) Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý (trừ thu từ bán tài sản Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý và phân cấp cho thành phố Thủ Đức, các huyện quản lý);

n) Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, các cá nhân nước ngoài trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh và quận;

o) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận và phường trực thuộc quận thực hiện, không kể khoản được cấp có thẩm quyền cho khấu trừ để khoán chi phí hoạt động; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận, phường trực thuộc quận quản lý và doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

p) Lệ phí do các cơ quan Nhà nước cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận và phường trực thuộc quận thực hiện thu;

q) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của

pháp luật do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường trực thuộc quận và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận, phường quyết định xử phạt, tịch thu;

r) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật (trừ thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương, thành phố Thủ Đức và các huyện xử lý);

s) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước phân ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh được hưởng theo quy định của pháp luật;

t) Tiền sử dụng khu vực biển đối với khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thành phố Hồ Chí Minh;

u) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh;

v) Thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;

x) Thu tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai;

y) Thu kết dư ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh;

z) Tiền chậm nộp phát sinh từ đối tượng thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý và đơn vị thuộc Trung ương quản lý (trừ những khoản chậm nộp phát sinh từ những khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách Trung ương và ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh; ngân sách Trung ương, ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh, ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách cấp huyện);

aa) Các khoản thu khác của ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; trừ

thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức và các Chi cục Thuế huyện thu;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí do Trung ương quản lý và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức và các Chi cục Thuế huyện thu;

c) Thuế thu nhập cá nhân;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

Trong phạm vi nguồn thu được phân chia cho ngân sách địa phương, ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh được phân chia toàn bộ các khoản thu tại Điểm 1.2 nêu trên; không kể thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí do Trung ương quản lý.

1.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách ngân sách Trung ương, ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh, ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách huyện:

a) Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức và các Chi cục Thuế huyện thu;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) do Chi cục

Thuế thành phố Thủ Đức và các huyện thu.

1.4. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

1.5. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh từ năm trước chuyển sang.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp Thành phố Hồ Chí Minh và quận quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Thành phố Hồ Chí Minh, đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác của cấp Thành phố Hồ Chí Minh và quận theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

a) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội (phần giao cho cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận thực hiện theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền);

b) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý, bao gồm:

- Giáo dục trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác;

- Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

c) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác (các quận không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ);

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: phòng bệnh, chữa bệnh, thanh toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ và các hoạt động y

tế khác; chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình do cấp Thành phố Hồ Chí Minh và quận quản lý (không bao gồm thanh toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ phân cấp cho thành phố Thủ Đức và các huyện thực hiện);

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: hoạt động bảo tồn, bảo tàng, thư viện, hoạt động văn hóa nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý;

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển và các giải thi đấu của cấp Thành phố Hồ Chí Minh và quận; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (không bao gồm nhiệm vụ quét, thu gom rác, vận chuyển rác và công tác môi trường khác phân cấp cho thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý);

i) Các hoạt động kinh tế do cấp Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (không bao gồm các nhiệm vụ phân cấp cho thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý):

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm định giống cây trồng, vật nuôi;

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường bộ, đường sông;

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng dân lập, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên, nạo, vét kênh, rạch và các sự nghiệp kiến thiết thị chính khác;

- Sự nghiệp tài nguyên: điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa

chính khác;

- Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch;
- Các hoạt động kinh tế khác.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước thuộc cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội: bao gồm các trường, trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận quản lý;

m) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ: hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của Thành phố Hồ Chí Minh;

n) Chi từ dự phòng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng;

o) Các khoản chi khác ở cấp Thành phố Hồ Chí Minh, quận theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi trả nợ lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do Thành phố Hồ Chí Minh vay.

2.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

2.6. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC VÀ CÁC HUYỆN

1. Nguồn thu của ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện

1.1. Các khoản thu ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện hưởng 100%:

a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức và các Chi cục Thuế huyện quản lý;

b) Thuế sử dụng đất nông nghiệp do Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức và các Chi cục Thuế huyện (trừ thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình);

c) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức và các Chi cục Thuế huyện thu;

d) Lệ phí môn bài của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức quản lý và lệ phí môn bài (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc các Chi cục Thuế huyện quản lý;

đ) Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các huyện;

e) Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp cho thành phố Thủ Đức và các huyện;

g) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước thuộc thành phố Thủ Đức và huyện thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

h) Lệ phí do các cơ quan Nhà nước thuộc thành phố Thủ Đức và các huyện thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn huyện và lệ phí môn bài);

i) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức và các huyện xử lý sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

k) Thu từ bán tài sản Nhà nước (trừ tài sản là nhà, đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý;

l) Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do các phường thuộc thành phố Thủ Đức quản lý;

m) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý;

n) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện;

o) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các Ủy ban nhân dân huyện, các Ủy ban nhân dân phường thuộc thành phố Thủ Đức, các Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thuộc huyện quyết định xử phạt, tịch thu;

p) Tiền chậm nộp phát sinh từ đối tượng thuộc thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý (trừ những khoản chậm nộp phát sinh từ những khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách Trung ương, ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh, ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục I Phụ lục này).

q) Thu kết dư ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện;

r) Các khoản thu khác của ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện theo quy định của pháp luật.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh, ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện: theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục I của Phụ lục này.

1.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách huyện và ngân sách xã - thị trấn:

- a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình;
- b) Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn huyện.

1.4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5. Thu chuyên nguồn của ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện từ năm trước chuyển sang.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các dự án do thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý thuộc chương trình, dự án nhóm B, nhóm C trong phạm vi địa giới (không thuộc các chương trình, dự án nhóm B, nhóm C do các Sở quyết định đầu tư) từ nguồn ngân sách thành phố Thủ Đức và nguồn ngân sách các huyện;

b) Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; bao gồm:

- Giáo dục trung học cơ sở, tiểu học, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác;

- Đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác quản lý;

b) Chi nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ, trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ;

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và trật tự - an toàn xã hội (phần giao cho thành phố Thủ Đức và các huyện thực hiện);

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực y tế, chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp; thanh toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: hoạt động văn hóa nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý;

e) Sự nghiệp phát thanh: phát thanh và các hoạt động thông tin khác do thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển và các giải thi đấu của thành phố Thủ Đức và các huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: quét, thu gom rác đường phố; vận chuyển rác và công tác môi trường khác được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp;

i) Các hoạt động kinh tế do thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý:

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp thuộc huyện quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi bảo vệ, phòng chống cháy rừng;

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp;

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng hệ dân lập; chăm sóc hệ thống công viên cây xanh (vía hè, công viên, tiểu đảo); duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, nạo, vét kênh, rạch và các sự nghiệp kiến thiết thị chính khác được cấp Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp;

- Các hoạt động kinh tế khác.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý; bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước thuộc thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố Thủ Đức và các huyện: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ

chức xã hội - nghề nghiệp khác thuộc thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng và các hoạt động xã hội khác do thành phố Thủ Đức và các huyện quản lý;

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

2.4. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách thành phố Thủ Đức và ngân sách các huyện.

III. NGÂN SÁCH CẤP XÃ - THỊ TRẤN

1. Nguồn thu của ngân sách xã - thị trấn

1.1. Các khoản thu ngân sách xã - thị trấn hưởng 100%:

a) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

b) Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;

c) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do xã - thị trấn quản lý;

d) Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã - thị trấn quản lý;

đ) Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã - thị trấn theo quy định của pháp luật;

e) Huy động, đóng góp tự nguyện từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã - thị trấn theo quy định của pháp luật;

g) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước thuộc xã - thị trấn thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ;

h) Lệ phí do các cơ quan Nhà nước thuộc xã - thị trấn thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất và lệ phí môn bài);

i) Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định

của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã - thị trấn quyết định xử phạt, tịch thu;

k) Các khoản thu khác của ngân sách xã - thị trấn theo quy định của pháp luật;

l) Thu kết dư ngân sách xã - thị trấn.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các huyện và ngân sách các xã - thị trấn: theo quy định tại Điểm 1.3 Khoản 1 Mục II của Phụ lục này.

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách huyện.

1.4. Thu chuyển nguồn của ngân sách xã - thị trấn từ năm trước chuyển sang.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã - thị trấn

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư và sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của xã - thị trấn từ nguồn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân nộp vào ngân sách xã - thị trấn cho từng dự án theo đúng mục tiêu, mục đích huy động, đóng góp và phù hợp theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân xã - thị trấn quyết định đưa vào ngân sách xã - thị trấn quản lý;

b) Chi đầu tư, sửa chữa các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của xã - thị trấn từ nguồn kết dư ngân sách xã - thị trấn theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân xã - thị trấn quyết định chủ trương thực hiện;

c) Chi đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và các văn bản quy định pháp luật hiện hành;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

a) Hoạt động giáo dục (bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo) trên địa bàn xã - thị trấn;

b) Công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội ở xã - thị trấn;

c) Hoạt động y tế trên địa bàn xã - thị trấn;

d) Các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao do xã - thị trấn quản lý;

đ) Quản lý duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình phúc lợi, đường giao thông xã - thị trấn quản lý;

e) Sự nghiệp kinh tế do xã - thị trấn quản lý;

g) Các hoạt động xã hội do xã - thị trấn quản lý;

h) Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã - thị trấn; khoán quỹ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân và hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố, ấp...;

k) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã - thị trấn./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2
QUY ĐỊNH TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU
GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NĂM 2022

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh
2022	79%	21%

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh và ngân sách thành phố Thủ Đức, các huyện:

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh	Ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện
2022	79%	0%	21%

3. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách huyện và ngân sách xã - thị trấn:

Năm	Ngân sách huyện	Ngân sách xã - thị trấn
2022	30%	70%